

Kh· a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 35CLC1-CĐ	Ñm h̃ c : 2013-2014	ñ VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H̃ ñ T :	H̃ c ph̃ñ : 132017302206 - D. tõñ c¹ ng tr³nh	H̃ c k8 : HK02	

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30%	η IqM THI	QUY TS : 70%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3571010734	35CLC1-CĐ	Nguy, n B§ An	16/02/1993	8.0	9.0					8.5	2.6	7.0	4.9	7.5	
2	3571010725	35CLC1-CĐ	Nguy, n B§ TuBĩ Anh	03/06/1993	8.0	9.0					8.5	2.6	7.0	4.9	7.5	
3	3571010026	35CLC1-CĐ	Nguy, n TuBĩ Anh	15/03/1993	8.0	9.0					8.5	2.6	6.8	4.8	7.3	N' HP
4	3571010385	35CLC1-CĐ	Trĩh C¹ ng Bình	08/06/1993	7.0	8.0					7.5	2.3	9.0	6.3	8.6	N' HP
5	3571010709	35CLC1-CĐ	Phan Thanh η Ć c	26/09/1993	4.0	6.0					5.0	1.5	7.5	5.3	6.8	N' HP
6	3571010743	35CLC1-CĐ	Nguy, n Ho" ng Hĩĩ	21/06/1993	5.0	6.0					5.5	1.7	5.3	3.7	5.4	
7	3551010048	35CLC1-CĐ	Nguy, n C¹ ng Hđũ	18/10/1993	7.0	7.0					7.0	2.1	6.8	4.8	6.9	N' HP
8	3571010172	35CLC1-CĐ	Nguy, n η ĩ c Hđũ	05/10/1991	8.0	6.0					7.0	2.1	6.8	4.8	6.9	N' HP
9	3571010703	35CLC1-CĐ	Mai Xuân HiQ	29/06/1993	0.0	0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N' HP
10	3571011796	35CLC1-CĐ	Lqĩ Vĩn HiJũ	08/08/1993	6.0	6.0					6.0	1.8	7.0	4.9	6.7	N' HP
11	3571011756	35CLC1-CĐ	B¼ Tr` ng Hĩ u	24/07/1993	4.0	6.0					5.0	1.5	6.8	4.8	6.3	N' HP
12	3571010692	35CLC1-CĐ	L° TiJĩ Khoa	13/03/1993	8.0	9.0					8.5	2.6	7.3	5.1	7.7	
13	3571010036	35CLC1-CĐ	Ho" ng Bĩo Long	14/08/1993	6.0	6.0					6.0	1.8	6.5	4.6	6.4	
14	3571010674	35CLC1-CĐ	Trĩ nh Duy Mĩĩh	10/03/1993	8.0	9.0					8.5	2.6	9.3	6.5	9.1	
15	3571010599	35CLC1-CĐ	Trĩh Vĩn Mong	25/01/1993	8.0	8.0					8.0	2.4	6.8	4.8	7.2	N' HP
16	3571010198	35CLC1-CĐ	η o" n Ho" i Nhân	17/11/1993	8.0	9.0					8.5	2.6	4.0	2.8	5.4	N' HP
17	3571010575	35CLC1-CĐ	Ng¹ Tr` ng Nhân	02/08/1993	5.0	6.0					5.5	1.7	7.0	4.9	6.6	
18	3571010373	35CLC1-CĐ	V» Trĩh Nhđĩ	07/08/1993	7.0	7.0					7.0	2.1	8.5	6.0	8.1	N' HP
19	3571010008	35CLC1-CĐ	Nguy, n Phúc	06/09/1993	6.0	6.0					6.0	1.8	6.3	4.4	6.2	N' HP

Kh. a ḥ c : **Ḷ p ḥ c :** 35CLC1-CĐ **Nḷm ḥ c :** 2013-2014 **q̣ VHT :** 2
(30,0,0,0,0,0)

Ḥ q̣ T : **Ḥ c pḥFn :** 132017302206 - Ḍ to\$̣n c̣1 ng tṛ3nh **Ḥ c k8 :** HK02

STT	Mã S´	L, P SV	H´ Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30%	η IqM THI	QUY TS : 70%	η IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
20	3571010581	35CLC1-CĐ	Trợn Khê Quang	20/04/1992	8.0	8.0					8.0	2.4	8.0	5.6	8.0		
21	3571010736	35CLC1-CĐ	Trợn Lê Quang	27/08/1993	5.0	5.0					5.0	1.5	7.0	4.9	6.4	Nº HP	
22	3571010006	35CLC1-CĐ	Nguyễn Thị B®	Rine	09/04/1993	0.0	0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HP	
23	3571010727	35CLC1-CĐ	Hº Qu´ c	S	07/01/1992	7.0	7.0					7.0	2.1	6.5	4.6	6.7	Nº HP
24	3571010664	35CLC1-CĐ	Nguyễn Duy	Tâm	25/02/1993	7.0	8.0					7.5	2.3	6.5	4.6	6.8	Nº HP
25	3571010202	35CLC1-CĐ	Nguyễn Cnh	Tâm	06/10/1993	0.0	0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HP
26	3571010183	35CLC1-CĐ	Nguyễn Thanh	Tân	08/05/1993	6.0	5.0					5.5	1.7	6.0	4.2	5.9	
27	3571010696	35CLC1-CĐ	Ngº VỈ Minh	Tân	08/04/1993	6.0	5.0					5.5	1.7	1.0	0.7	2.3	
28	3571011827	35CLC1-CĐ	Hºng Ng` c	Tân	26/04/1993	8.0	7.0					7.5	2.3	6.5	4.6	6.8	Nº HP
29	3571010706	35CLC1-CĐ	Nguyễn Văn	TiJh	01/05/1992	7.0	8.0					7.5	2.3	6.5	4.6	6.8	Nº HP
30	3571010004	35CLC1-CĐ	Phẩm Minh	Tuân	29/07/1993	7.0	8.0					7.5	2.3	6.5	4.6	6.8	Nº HP
31	3571010720	35CLC1-CĐ	Cao Văn	Thanh	01/05/1993	7.0	7.0					7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	Nº HP
32	3571010226	35CLC1-CĐ	Nguyễn n. c	Thanh	12/02/1991	6.0	6.0					6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
33	3571010345	35CLC1-CĐ	Hº Văn	Thº	22/02/1993	5.0	6.0					5.5	1.7	4.0	2.8	4.4	Nº HP
34	3571010698	35CLC1-CĐ	Nguyễn Văn	Thºng	20/11/1993	7.0	7.0					7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
35	3571011690	35CLC1-CĐ	Trợn TiJh	Th`nh	26/06/1993	9.0	9.0					9.0	2.7	8.8	6.2	8.9	Nº HP
36	3571010729	35CLC1-CĐ	Trợn Qu´ c	Th`nh	27/04/1993	8.0	9.0					8.5	2.6	7.0	4.9	7.5	Nº HP
37	3571010084	35CLC1-CĐ	Nguyễn Văn	Thông	04/11/1993	8.0	8.0					8.0	2.4	9.0	6.3	8.7	Nº HP
38	3471010354	34CCD7	Lº Qu´ c	Trung	26/08/1992	0.0	0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HP

Kh·a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 35CLC1-CĐ	Nl̃m h̃ c : 2013-2014	ñ VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H̃ ñ T :	H̃ c phñn : 132017302206 - D̃ toñn c¹ ng tr³nh	H̃ c k8 : HK02	

STT	Mã S	L P SV	H Vê TậN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêiN						TBC	QUY TS: 30%	η IqM THI	QUY TS : 70%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3571010732	35CLC1-CĐ	Bùi Duy Trê ng	19/10/1993	6.0	7.0					6.5	2.0	5.3	3.7	5.7	N HP
40	3571010204	35CLC1-CĐ	Phũm Vê n	Vq h	14/05/1993	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
41	3571010723	35CLC1-CĐ	Y n Vê n	Vq h	18/07/1992	6.0	6.0				6.0	1.8	6.8	4.8	6.6	
42	3571010731	35CLC1-CĐ	H Anh	VỈ	06/08/1993	8.0	7.0				7.5	2.3	7.0	4.9	7.2	

T'ng s' : 42 h c sinh sinh vi°n

Tr.HCM, ngày / /

Trên ng Khoa

Gişo Vi^on B, M¹ n

Giáo V Khoa